

Kiên Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về  
kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp năm 2024  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang**

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT.*

*Căn cứ Quyết định số 3680/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;*

*Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng Cục Quản lý thị trường;*

*Căn cứ văn bản số 394/TCQLTT-CNV ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp.*

*Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Theo đề nghị của Quyền Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang (Kế hoạch Kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp) kèm theo Quyết định này.

Kế hoạch kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp được gửi cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyền Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng các Phòng và Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Cục Nghiệp vụ QLTT;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Kiên Giang;
- UBND các huyện, thành phố;
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1;
- Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng, Đội;
- Niêm yết tại trụ sở Cục;
- Đăng Website của Cục;
- Lưu: VT, NVTH.



**CỤC TRƯỞNG**

**Lê khánh Hưng**



## KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật  
về kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp năm 2024  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang

(Kèm theo Quyết định số 290/QĐ-QLTTKG ngày 09 tháng 4 năm 2024  
của Cục trưởng cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang)

### I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Căn cứ

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
- Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;
- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT.
- Quyết định số 3680/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng Cục Quản lý thị trường;
- Văn bản số 394/TCQLTT-CNV ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp.
- Tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

#### 2. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, Tổng cục Quản lý thị trường về giải pháp bình ổn thị trường đối với mặt hàng phân bón, thuốc bảo



vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (gọi tắt là mặt hàng vật tư nông nghiệp).

Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi gian lận thương mại, hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng... đối với mặt hàng vật tư nông nghiệp; giúp cho tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật trong kinh doanh; góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Phát hiện hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật đề kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có biện pháp khắc phục.

Hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA**

### **1. Đối tượng kiểm tra, địa bàn kiểm tra**

a) Đối tượng kiểm tra: Tổ chức, cá nhân (hộ kinh doanh) hoạt động kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản).

b) Địa bàn kiểm tra: Các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kiên Giang.

c) Danh sách đối tượng cụ thể được kiểm tra: Phụ lục đính kèm Kế hoạch.

### **2. Nội dung kiểm tra**

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Kiểm tra Giấy phép kinh doanh; điều kiện kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh.

- Kiểm tra hàng hóa và hóa đơn chứng từ có liên quan đến hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa.

- Danh mục được phép lưu hành, được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra chất lượng hàng hoá: Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng liên quan; Lấy mẫu thử nghiệm chất lượng (khi cần).

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa.

*(Nội dung kiểm tra cụ thể phù hợp với mặt hàng và đối tượng kiểm tra theo Quyết định kiểm tra được ban hành, phù hợp các quy định pháp luật cụ thể đối với lĩnh vực quản lý nhà nước mà đối tượng kiểm tra phải chấp hành; đảm bảo quy định về người lấy mẫu).*

### 3. Thời gian thực hiện Kế hoạch

Thời gian bắt đầu: Từ ngày ban hành kế hoạch.

Thời gian kết thúc: Ngày 12/12/2024.

## III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

### 1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì thực hiện kế hoạch kiểm tra, chủ động công tác phối hợp kiểm tra của các phòng chức năng thuộc UBND các huyện, thành phố trong tỉnh về lĩnh vực kiểm tra và lực lượng chức năng khác trên địa bàn tham gia kiểm tra.

### 2. Phân công nhiệm vụ

- Các Đội Quản lý thị trường:

Hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm đúng theo quy định pháp luật, đảm bảo nội dung, yêu cầu của kế hoạch.

- Số lượng tổ chức, cá nhân (vụ) kiểm tra theo Kế hoạch: 37 vụ. Trong đó, các Đội thực hiện:

- + Đội Quản lý thị trường số 1: 03 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 2: 10 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 3: 06 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 6: 03 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 7: 15 vụ.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Tham mưu đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra; công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân liên quan trong thực thi công vụ.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp: Tham mưu công tác triển khai thực hiện kế hoạch, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo đúng quy định; tham mưu xử lý vi phạm hành chính vụ việc thuộc thẩm quyền và vượt thẩm quyền của Cục trưởng theo quy định.

- Phòng Thanh tra - Pháp chế tham mưu, hướng dẫn liên quan đến nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; theo dõi tổng hợp hạn chế, bất cập về cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để tham mưu kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục.



### **3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra**

Kinh phí thực hiện kế hoạch: Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang năm 2024.

Việc thanh toán chi phí công tác cho lực lượng tham gia phối hợp do Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang chi trả theo quy định hiện hành.

Các Đội Quản lý thị trường sử dụng kinh phí, phương tiện, trang thiết bị được cấp để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

## **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

### **1. Thời gian thực hiện báo cáo**

- Báo cáo định kỳ hằng tháng và đột xuất, thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương, Tổng Cục Quản lý thị trường về chế độ báo cáo của lực lượng Quản lý thị trường định kỳ và đột xuất (khi quy định hiện hành có thay đổi thì thực hiện theo quy định mới).

- Báo cáo kết thúc Kế hoạch: Đội báo cáo trước ngày 14/12/2024; Cục báo cáo chậm nhất ngày 20/12/2024.

### **2. Đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo**

- Các Đội Quản lý thị trường thực hiện chế độ báo cáo: Định kỳ theo quy định; đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo hình thức chuyên đề khi kết thúc kế hoạch. Văn bản báo cáo và các phụ lục, biểu số liệu gửi về Cục và gửi đồng thời qua email Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu cho Cục trưởng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo khi kết thúc kế hoạch đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung thì Trưởng các đơn vị trực thuộc đề xuất, trình Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang để được xem xét, xử lý kịp thời./.

*V. Que*

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG



PHỤ LỤC

Danh sách tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra chuyên đề mặt hàng vật tư nông nghiệp năm 2024  
(Kèm theo Quyết định số 290/QĐ-QLTTKG ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang)



STT	Tên tổ chức/cá nhân/địa điểm kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số GCNDK	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm kiểm tra dự kiến
01	Hộ kinh doanh Thái Văn Trí (Minh Trí)	Thức ăn thủy sản		X	56K800124297	Tổ 49, ấp Hiệp Hoà, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT huyện Vĩnh Thuận	5/2024
02	Hộ kinh doanh Lê Hoàng Thông	Thức ăn thủy sản		X	56K8214290	Số nhà 522, ấp Nước Cháy, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT huyện Vĩnh Thuận	5/2024
03	Hộ kinh doanh Quanh Na	Thức ăn thủy sản		X	56D8002109	Số nhà 44, tổ 8, ấp Vạn Thanh, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 1	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	7/2024
04	Hộ kinh doanh Lê Hoàng Đạt	Phân bón		X	56D8005087	Tổ 7, ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	5/2024
05	Hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp Duy Phong	Phân bón		X	56D8005602	Tổ 4, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	5/2024
06	Hộ kinh doanh Sơn Nguyệt	Phân bón		X	56D8005529	tổ 7, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	5/2024
07	Hộ kinh doanh Dương Văn Mếnh	Phân bón		X	56D8005154	Tổ 5, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	5/2024
08	Hộ kinh doanh cửa hàng VTNN Duân Luân	Phân Bón		X	56D8008634	Tổ 7, ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	5/2024
09	Hộ kinh doanh Thanh Trung	Phân Bón		X	56D8004954	tổ 4, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	6/2024
10	Hộ kinh doanh Đại Thắng	Phân bón		X	56D8003299	Số 197, tổ 2, khu phố Trí Tôn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	6/2024
11	Hộ kinh doanh Thanh Luân	Phân bón		X	56D8006249	Số 294, tổ 5, ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	6/2024

STT	Tên tổ chức/cá nhân/địa điểm kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số GCNDK	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm kiểm tra dự kiến
12	Hộ kinh doanh Đức Cường	Phân bón		X	56D8003797	Số 291, tổ 3, ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	6/2024
13	Hộ kinh doanh Trịnh Nguyễn Ngọc Tuấn	Phân Bón		X	56D8000158	Số nhà 47, tổ 14, ấp Kiên Hào, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 2	Phòng NN & PTNT huyện Hòn Đất	6/2024
14	Hộ kinh doanh Ngọc Hiệp	Phân bón, thuốc BVTV		X	56C-8000090	Số 602, khu phố Ngã Ba, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế huyện Kiên Lương	5/2024
15	Hộ kinh doanh Tư Khên	Phân bón, thuốc BVTV		X	56C-800702	Số 540, khu phố Ngã Ba, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế huyện Kiên Lương	5/2024
16	Hộ kinh doanh Chính Trang	Phân bón, thuốc BVTV		X	56B-800221636	Tổ 10, khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế TP. Hà Tiên	6/2024
17	Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Sanh	Phân bón, thuốc BVTV		X	56O-8000184	Số 21, tổ 1, ấp Khánh Hòa, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT huyện Giang Thành	7/2024
18	Hộ kinh doanh Lâm Minh Trung	Phân bón, thuốc BVTV		X	56O-8000192	Số 19, tổ 4, ấp Trần Thệ, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT huyện Giang Thành	8/2024
19	Hộ kinh doanh Phú Nông	Phân bón, thuốc BVTV		X	56O-8000303	Tổ 3, ấp Tà Ếm, xã Vĩnh Diệu, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 3	Phòng NN & PTNT huyện Giang Thành	9/2024
20	Hộ kinh doanh Đại Nghĩa	Phân bón		X	56E80082377	Ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 6	Phòng NN & PTNT huyện Tân Hiệp	6/2024
21	Hộ kinh doanh Thum - Kim Hai	Thuốc BVTV		X	56G8001777	Ấp Đập Đá, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 6	Phòng NN & PTNT huyện Tân Hiệp	7/2024
22	Hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp Huỳnh Long	Phân bón		X	56F8000836	Ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 6	Phòng NN & PTNT huyện Châu Thành	8/2024
23	Hộ kinh doanh Hai Nhứt	Phân bón		X	56G8000021	Số 120, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	5/2024
24	Hộ kinh doanh Thanh Long	Phân bón		X	56G8000196	Số 533, ấp Hòa B, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	5/2024
25	Hộ kinh doanh Hồng Mỹ	Phân bón		X	56H8000180	Số 347, Tổ 6, ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Gò Quao	5/2024
26	Hộ kinh doanh Trương Hoàng Nam	Phân bón		X	56G8002456	Thửa đất số 286, Tờ bản đồ số 3, ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	6/2024



STT	Tên tổ chức/cá nhân/địa điểm kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/linh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Cá nhân	Số GCNDK	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm kiểm tra dự kiến
27	Hộ kinh doanh Trần Bon	Phân bón		X	56G8002685	Số 251, ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	6/2024
28	Hộ kinh doanh Phạm Tấn Thời	Phân bón		X	56H8000752	Ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Gò Quao	6/2024
29	Hộ kinh doanh Điền Oanh	Phân bón		X	56G8000912	Thửa đất số 667, ấp Tà Yếm, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	10/2024
30	Hộ kinh doanh STNN AGRIMART Bàn Thạch	Phân bón		X	56G8003447	Số 164, ấp Trần Tác Chiến, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	10/2024
31	Hộ kinh doanh Tư Sang	Phân bón		X	56H8004756	Tổ 01, ấp Thạnh Hòa 3, xã Thới Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Gò Quao	10/2024
32	Hộ kinh doanh Mã Xuân Kim	Phân bón		X	56G8002978	Số 118, ấp Sờ Tại, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	11/2024
33	Hộ kinh doanh Nguyễn Hoàng Thạch	Phân bón		X	56G8001745	Số 87, ấp Năm Hải, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	11/2024
34	Hộ kinh doanh Tám Khương	Phân bón		X	56G8002262	Thửa đất số 1114, Tờ bản đồ số 6, ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	11/2024
35	Hộ kinh doanh Phong Thương	Phân bón		X	56G8000468	Số 142/A, ấp Mương Đào, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	12/2024
36	Hộ kinh doanh Tập Hưng	Phân bón		X	56G8000874	Số 514/68, ấp Hòa Phú, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	12/2024
37	Hộ kinh doanh Loan Giang	Phân bón		X	56G8000276	Số 82B, ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Đội QLTT số 7	Phòng NN & PTNT huyện Giồng Riềng	12/2024